



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN THÀNH DANH
Last Middle First

Current Address D 31 Cù Xá Phú Lâm B. P.13 Q.6 H.C.M city

Date of Birth 19/7/1944 Place of Birth Biển Hoa

Previous Occupation (before 1975) Lt. Colonel
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 1975 To Feb 1988

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 10/28/1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Chánh Dân
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Thị Kim Liên	5/5/1944	Wife
Nguyễn Hồng Huệ	20/12/1964	Daughter
Nguyễn Hồng Dũng	30/5/1968	"
Nguyễn Bảo Hiem	4/6/1971	Son
Nguyễn Hồng Khu	1/6/1972	"
Nguyễn Hồng Trang	29/7/1975	Daughter
Nguyễn Chánh Đạt	2/3/1949	Brother
Đoàn Thị Lễ	19/7/1911	Mother in Law.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP I.V. No. _____

Date: _____

A.- BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name: NGUYỄN THANH DẠNH
2. Other names: _____
3. Date/Place of birth: 19/7/1940 Kiên Hòa
4. Residence address: D.31, cư xá Phú Lâm B - P.13 - Q.6 - TP HCM
5. Mailing address: 2 Tôn Hoá P.1 - Q.11 - TP HCM
6. Current occupations: _____

B.- RELATIVES TO ACCOMPANY ME

Nos :	Name	DOB	POB	Sex	M/S	Address	Relation
1	LÊ THỊ KIM TIẾN	5-5-44	Kontum	F	M	D.31 cư xá Phú Lâm B	Vợ
2	Nguyễn Hồng Thủy	20/12/69	"	F	S	P.13 - Q.6 - TP HCM	con gái
3	Nguyễn Hồng Dung	30/5/68	"	F	S	"	con gái
4	Nguyễn Bảo Kiên	4/6/71	"	M	S	"	con trai
5	Nguyễn Hồng Thu	1/6/72	Saigon	F	S	"	con gái
6	Nguyễn Hồng Trang	29/7/75	"	F	S	"	con gái
7	Nguyễn Thành Đạt	2/3/49	Dinh Tường	M	S	Phước - Ham Long Ninh (Hàn)	em trai
8	Đoàn Thị Lệ	19/7/11	Kontum	F	W	D.31, cư xá Phú Lâm B Q.6 - TP HCM	trẻ vợ
9							
10							

C.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1) Closest relatives in the USA:

Name	Relationship	Address
1 - Nguyễn Thị Bích	em trai	
2 - Nguyễn Kim Hoa	chị họ	
3 - Lê Văn Dân	anh rể	
4 - Trần Thái Hoàn	em họ	
5 - Nguyễn Mỹ Tân	em họ	

2) Closest relatives in other foreign countries:

Name	Relationship	Address
1 - Nguyễn Thị Bích Thu	em họ	1120 - 40 th SE. T2A-178 Calgary Alberta Canada
2 - Lúông Andre	em họ	Cider III - 3 Allég Henri Marti SE 77420 champs sur merne / France
3 - Trịnh Thị Kim Sady	em họ	4/37 Ferguson Ave Punch Bowl 2196 - Australia

D.- COMPLETE FAMILY LISTING - Living/Dead

- | | Living/Dead | Address |
|--------------------------------------|-------------|--------------------------------------|
| 1. Father: <u>Nguyễn Văn Nhơn</u> | D | |
| 2. Mother: <u>Lê Thị Huỳnh</u> | L | 2 Tôn Hoá P.1 - Q.11 - TP. HCM |
| 3. Spouse: <u>Lê Thị Kim Tiến</u> | L | D.31, cư xá Phú Lâm B - Q.6 - TP HCM |
| 4. Former Spouse: (if any) | No - | |
| 5. Children: | | |
| 1. Nguyễn Hồng Thủy | L | D.31, cư xá Phú Lâm B - Q.6 - TP HCM |
| 2. Nguyễn Hồng Dung | L | " |
| 3. Nguyễn Bảo Kiên | L | " |
| 4. Nguyễn Hồng Thu | L | " |
| 5. Nguyễn Hồng Trang | L | " |
| 6. Mother in law: <u>Đoàn Thị Lệ</u> | L | " |

4. Siblings:

- | | |
|----------------------|--|
| 1. Nguyễn Công Châu | 1. Lê Thôn Q.1. TP HCM |
| 2. Nguyễn Rím Húc | 145/12/1 Nguyễn Thái Thủ 83. TP HCM |
| 3. Nguyễn Thanh Bình | Phu Toc - Ham Long - Kim Kim |
| 4. Nguyễn Thanh Vĩnh | 2 Tôn Hoà P.1 - Q.11 - TP HCM |
| 5. Nguyễn Thanh Đạt | 302/25A Ông. P.Đ. K. H. Q.11 - TP HCM |
| 6. Nguyễn Văn An | Chùa Ông Ông - Li. qu. Ông - Q. Ông Thanh TP HCM |
| 7. Nguyễn Kim Khá | |
| 8. Nguyễn Kim Văn | |

E. - EMPLOYMENT BY US GOV. AGENCIES OR OTHER US ORGANISATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person employed:
2. Date: from _____ to _____
3. Title of last position held:
4. Agency/Company/Office: **NO**
5. Name of last supervisor:
6. Reason for leaving:
7. Training for job in VN:

F. - SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person serving: Nguyễn Thanh Bình
2. Date: from 23-11-1962 to 30-4-1975
3. Last rank: Trung Tá - Trung tá quân sự - T. 500 H. 0 / SD 22 BB.
4. Ministry/Office/Military Unit: S. 22 BB.
5. Name of supervisor: Lữ. Phạm đình Niệm
6. Reason for leaving: 30/4/1975 Events.
7. Name of American Advisor: Col. KAPLAN
8. US Training Courses in VN: NO
9. US Awards or Certificates: 2 Silver stars + 1 Bronze star.

G. - TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of student training:
2. School and School address:
3. Date: from _____ to **NO**
4. Description of Courses:

H. - REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person in reeducation: Nguyễn Thanh Bình
2. Total time in reeducation: from 14-6-75 to 13-2-88.
3. Still in reeducation: NO

I. - ANY ADDITIONAL REMARKS

Chưa gửi đơn xin OBP để được lĩnh sổ 2-Healthy

Signature: Jack

Date: 20/9/1988

Nguyễn Thanh Bình - Jack

J. - RELEASE AND RE-ENTRY REQUIREMENTS OF THIS QUESTIONNAIRE

- Release certificate of me. (copy)
- Birth certificate of me and my relatives.
- Marriage certificate of me.
- Photos.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 601 QĐ Đ.Đ.Đ.
hành theo công văn số
296 ngày 27 tháng 11
năm 1982

Trại

/HS

SỐ LƯU

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 760-HCA TT ngày 30-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thực hiện án văn, quyết định của số

64

ngày

4

tháng

2

năm

1983

của

Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy ra cho anh, chị có tên:

Nguyễn Thanh Danh

Sinh năm 1940

Họ, tên khai sinh

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Điện Biên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước bị bắt

31D Cư xá Phú Lâm B, quận 6,

TP. Hồ Chí Minh.

Cán tại

Trung tá, Trung đoàn trưởng bộ binh.

Bị bắt ngày

15-6-1975

An phạt

12JT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tống án

Hà, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

31D Cư xá Phú Lâm B, quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo:

Quá trình cải tạo ở trại Thanh Danh đã tốt, trước lao động, học tập và chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

Mãn án, không cần tiếp tục ở trại về gia đình.

Geographic position: địa điểm tại UBND Phường:

Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lưu giữ hồ sơ tại

Cán **Nguyễn Thanh Danh**

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại

(Chữ ký, họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Đã cấp

Lưu giữ

(Signature)

(Signature)

Đã cấp

Đã cấp

Đã cấp

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE

Kiến-Hoa
)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

xã Phú-Đức
Kiến-Hoa

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1940
(Année)

SỐ HIỆU 60
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-Thành-Danh
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	con trai
Sanh ngày rằm (Date de naissance)	le 18 Juillet 1940
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	làng Phú-Đức
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-văn-Nhật
Cha làm nghề gì (Sa profession)	lao ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	làng Phú-Đức
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Lữ-thị-Huỳnh
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	lao ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	làng Phú-Đức
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

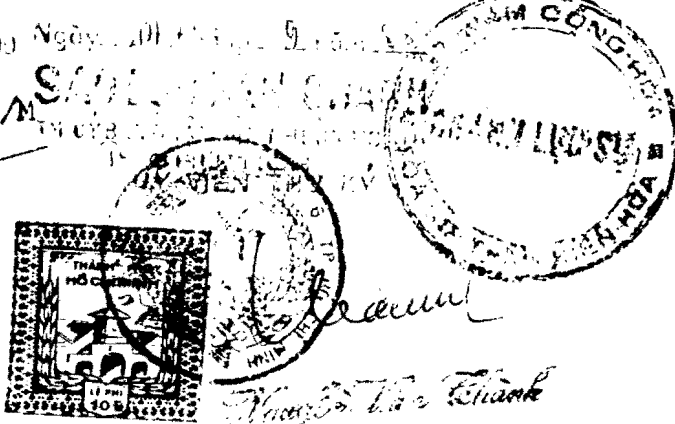
Chiếu đơn đề ngày 25.1.57 của Lữ thị Anna
xin đổi tên Pháp ra Việt.
Chiếu Dụ 52 ngày 29.8.1956 của Tổng-Thống
Việt-Nam Cộng-Hoa. Nay cho phép đổi lại là
Lữ thị Huỳnh.

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

ngày 26.1.57
Đánh-Lục-Sự,
(ấn ký)

Kiến-Hoa, ngày 27.1.57 4

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Lê-Mộng-Lên.

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ THỂ-VÌ HỘ-TỊCH

LƯU TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

SỐ 208/73

I)



Kim Tiên

Theo bản chánh Chứng-Thư Thể-Vì Gia thú
Cấp cho NGUYỄN-THÀNH-DANH và LÊ-thị-kim-Tiên
Do Ông Hoàng-ngọc-An
~~Thẩm phán~~ Chánh-Án Tòa Sơ-Thẩm Bình-Định
với tư cách Thẩm phán Hòa-giải cấp ngày 4.5.1973
đã trước bạ

Đã trích ra như sau

Các nhân chứng nói trên đều đã trưởng thành, sau khi thề nói thật
nói toàn sự thật, đã lần lượt khai và chứng nhận biết đích thật :

NGUYỄN-THÀNH-DANH, sinh ngày mười chín, tháng bảy,
năm một ngàn chín trăm bốn mươi (19.7.1940) tại Phú-Đức,
Bên-Tre, con ông Nguyễn-Văn-Nhan và bà Lữ-thị-Huyền.

Đã chính thức kết hôn vào ngày mười chín, tháng mười
một, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (19.II.1969)
tại Tân-Cảnh, Darto, tỉnh Kontum.

Với Lê-thị-kim-Tiên, sinh ngày năm, tháng năm, năm
một ngàn chín trăm bốn mươi tư (5.5.1944) tại Lương-Khê,
Kontum con ông Lê Mỹ và bà Đoàn thị Lễ. /.



Đoàn Thị Lễ (mẹ)

PHẦN HÀNH

Nguyên đơn Nguyễn thành Danh có đích thân trình diện
để xác nhận đơn xin cấp Chứng-Thư Thể-vì gia thú
đã nộp tại Phòng Lục-sự Bản Tòa, và quả quyết rằng không thể xuất
trình được giấy gia thú
vì lẽ biến cố chiến tranh, sổ hộ tịch bị tiêu hủy, ~~không còn giữ lại~~
~~không còn giữ lại~~

Trích sao y bản chánh

Qui-nhơn, ngày 7 tháng 5 năm 1973

CHÁNH LỤC-SỰ

Ngày 01/05/1973
SỞ SƠ-THẨM BÌNH-ĐỊNH
THỦ LƯU LỤC-SỰ 3.25



(1) Mỗi khi xin trích
ghi vào đơn số hồ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TOA SƠ-İHÂM BÌNH ĐỊNH
tại QUY-NHƠN

SỐ 210/73

D)

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ THỂ-VÌ HỘ-TỊCH

LƯU TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Khai sinh

Theo bản chánh Chứng-Thư Thể-Vì

Cấp cho

Do Ông

~~Nguyễn-Hồng-Thủy~~

~~Hoàng-Ngọc-An~~

~~Tên~~ ~~phân~~, Chánh-Än Tòa Sơ-Thăm Bình-Định

với tư cách Thăm phán Hòa giải cấp ngày
đã trước bạ

4.5.1973

Đã trích ra như sau

Các nhân chứng nói trên đều đã trưởng thành, sau khi thề nói thật
nói toàn sự thật, đã lần lượt khai và chứng nhận biết đích thật :

NGUYỄN-HỒNG-THỦY, sinh ngày hai mươi, tháng
mười hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tư
(20.12.1964) tại xã Tân-Cảnh, quận Darto, tỉnh
Kontum, con ông Nguyễn thành Danh và bà Lê-
thị kim Tiên./.

//

//

Nguyên đơn ~~Nguyễn thành Danh~~ có đích thân trình diện
để xác nhận đơn xin cấp Chứng-Thư Thể-vì ~~khai sinh~~
đã nạp tại Phòng Lục-sự Bản Tòa, và quả quyết rằng không thể xuất
trình được giấy ~~khai sinh~~
vì lẽ biến cố chiến tranh, sổ hộ tịch bị tiêu hủy, ~~sinh thể~~
chưa thiết lập sổ hộ tịch

PHẦN HÀNH

Trích sao y bản chánh

Quy-nhơn, ngày 3 tháng 5 năm 1973

CHÁNH LỤC-SỰ

(1) Mỗi khi xin trích-lục xin nhớ
ghi vào đơn số hiệu trên đây



TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ THỂ-VÌ HỘ-TỊCH

LƯU TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ



Theo bản chánh Chứng-Thư Thể-Vì khởi sinh
Cấp cho Nguyễn-mong-dung
Do Ông Trần-ngọc-An

Trần-ngọc-An Chánh-Án Tòa Sơ-Thẩm Bình-Định
với tư cách Thẩm phán Hòa-giải cấp ngày 4.5.1973
đã trước bạ

Đã trích ra như sau

Các nhân chứng nói trên đều đã trưởng thành, sau khi thề nói thật
nói toàn sự thật, đã lần lượt khai và chứng nhận biết đích thật:

NGUYỄN-MÔNG-DUNG, sinh ngày ba mươi, tháng
năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (30.5.
1968) tại xã Tân-Cảnh, quận Darto, tỉnh Kontum
con ông Nguyễn-thành-Danh và bà Lê-thị-kim-Tiên

// // //

Nguyên đơn Nguyễn-thành-Danh có đích thân trình diện
để xác nhận đơn xin cấp Chứng-Thư Thể-vì khởi sinh
đã nộp tại Phòng Lục-sự Bản Tòa, và quả quyết rằng không thể xuất
trình được giấy khởi sinh
vì lẽ biến cố chiến tranh, sổ hộ tịch bị tiêu hủy, giao thông gián đoạn
chưa thiết lập sổ hộ tịch

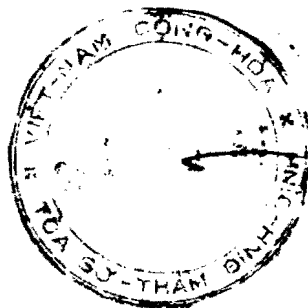
PHẦN HÀNH

Nguyen

Trích sao y bản chánh

Qui-nhơn, ngày 7 tháng 5 năm 197 3

CHỖ LỤC-SỰ



(1) Mỗi khi xin trích-lục xin nhớ
ghi vào đơn số hiệu trên đây

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ THỂ-VÌ HỘ-TỊCH

LƯU TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Số 205/73



Theo bản chánh Chứng-Thư Thể-Vì Thái sinh
Cấp cho Nguyễn Bảo Kiên
Do Ông Trần Ngọc An
Thẩm phán, Chánh Án Tòa Sơ-Thẩm Bình-Định
với tư cách Thẩm phán Hòa-giải cấp ngày 1.5.1973
đã trước ba

Đã trích ra như sau

Các nhân chứng nói trên đều đã trưởng thành, sau khi thề nói thật
nói toàn sự thật, đã lần lượt khai và chứng nhận biết đích thật:

NGUYỄN-BẢO-KIỆM, sinh ngày bốn, tháng sáu,
năm một ngàn chín trăm bảy mươi một(4.6.1971) tại
xã Tân-Cảnh, quận Đartơ, tỉnh Kontum con ông Nguyễn-
thành-Danh và bà Lê-thị-kim-Tiên./.

//

//

Nguyên đơn Nguyễn thành Danh có đích thân trình diện
để xác nhận đơn khởi kiện Chứng-Thư Thể-vì
đã nộp tại Phòng Lục-sự Bản Tòa, và quả quyết rằng không thể xuất
trình được giấy khởi kiện

vì lẽ biến cố chiến tranh, sổ hộ tịch bị tiêu hủy, giao thông gần đoạn
chưa thiết lập sổ hộ tịch

XXXXXXXXXXXXXXXXXX

Trích sao y bản chánh

Quy-nhơn, ngày tháng năm 197

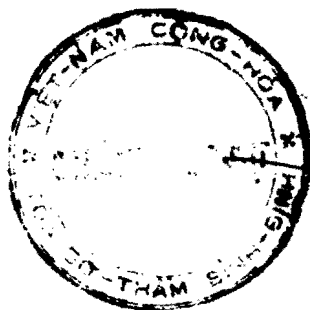
CHÍNH LỤC-SỰ

3

PHẦN HÀNH

Mga

(1) Mỗi khi xin trích-lục xin nhớ
ghi vào đơn số hiệu trên đây



TRẦN NHƯ LÂM

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TOA HÀNH-CHÍNH QUÂN

HỘ-TỊCH

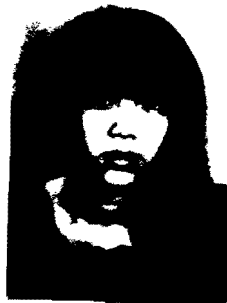
N.LIEN/20

Số hiệu: 2353

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (1972)



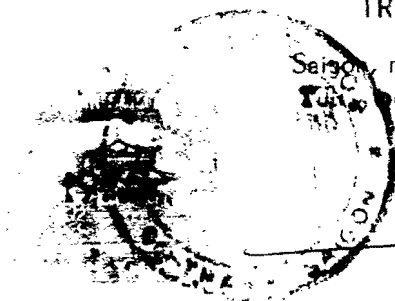
Tên, họ đứa nhỏ	NGUYỄN HỒNG THU
Phái	Đu
Ngày sanh	Một tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, 6/02
Nơi sanh	215, đường Lạc Tĩnh
Tên họ người Cha	NGUYỄN THANH LINH
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề nghiệp	Quan nhân
Nơi cư-ngụ	2, đường Tân Hòa
Tên họ người Mẹ	LÊ THỊ KIM TIỀN
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề nghiệp	Mời trợ
Nơi cư-ngụ	2, đường Tân Hòa
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 3 tháng 6 năm 19 72

TRÍCH LỤC Y BỔN CHÍNH:

Saigon, ngày 24 tháng 6 năm 19 72

TUẤN-TRƯỞNG QUÂN SÁU



NGUYỄN VĂN VĨNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Phường 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

Thị xã, Quận 06
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SANH

Số 3387
Quyển số 02/83

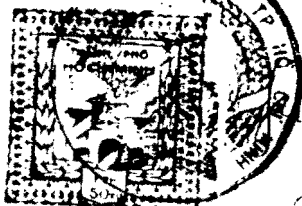


tên	NGUYỄN HỒNG TRANG	Nam, nữ NỮ
ngày năm	Ngày hai mươi chín, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (29.07.1975)	
inh	215 Hùng Vương	

KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn Thành Danh 1940	Lê Thị Kim Tiên 1944
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	7/	Nội trợ 31 D CƯ XÃ PHÚ LÂM
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Thị Kim Tiên 1944	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 10 năm 1983
TM. UBND C. 6 ký tên đóng dấu



Phạm Tiến Khoa

Đăng ký ngày 21 tháng 9 năm 198 3

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(đã ký đóng dấu)
VÕ VĂN LỢI

BỘ NỘI VỤ
THA CHO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT/G, ban hành theo công văn số 2505 ngày 27 tháng 11 năm 1972.

Trại

Số

/HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số **64** ngày **4** tháng **2** năm **1988**

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Văn Thanh

Sinh năm **1940**

Các tên gọi khác

Kiến hoai

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước bị bắt

110 Cư xá Phú lâm B, quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Cán tội

Truộm tài sản, trong đơn: truộm bộ binh.

Bị bắt ngày

15-5-1973

Án phạt

300T

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

110 Cư xá Phú lâm B, quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Đương sự phải trả tiền tại UBND Phường xã

Hồi cư trú

Trước ngày **15** tháng **2** năm **1988**

Chức vụ hiện tại

Nguyễn Văn Thanh

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày **13** tháng **2** năm **1988**

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Nguyễn Thị Ngọc Hải

Ngày **22** tháng **2** năm **88**

SATĐOÀN QUẢN

CHỖ TỊCH



Saigon 29/9/87

Chị Thê thân,

Đi chuyển đến chị 2 là bị bắt bắt đi đến
nhà chị tiếp chuyển qua ODP:

(1) Trung tá Nguyễn Thanh Danh, ra trại
13/2/88, mà mới giờ này mới có đủ giấy tờ
đi chị tiếp chuyển qua ODP.

(2) Đại úy Đặng Văn Huỳnh, ra trại
một lượt với tôi ở / Sept / 1987. Trung tá là
mày ở trại này anh Huỳnh đi cho photo 2
mặt, làm thấy cần Zerox lại gần ảnh
một phần vì kỹ thuật kém, 1 phần vì nó
là 1 quá cỡ kinh nghiệm.

Thân

Nghe

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request Form
____ Release Order
✓ Computer 7-17-86
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership Letter 10/28/88